

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HSST

Ngày: 11-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh.

2. Ông Ngô Đình Bảo Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/HSST ngày 25/5/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023 đối với các bị cáo:

1. K VĂN T (tên gọi khác: K' Văn T), Sinh năm 1987; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Cơ H; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: K Văn V và bà K Thị H3; Tiền án: Ngày 28/7/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 20 năm tù, về tội “Giết người” tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2021, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 10/02/2023. Bị cáo có mặt.

2. NGÔ THANH H1, Sinh năm 1980; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Tuấn C và bà Nguyễn Thị H2; Vợ: K Thị N; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 17/3/2023. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà K Thị H3, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Ông K Văn L, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Bờ Đàm Thị N, sinh năm 1980 (vắng mặt).

3. Bà Bờ Đàm Thị D, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: K Văn T (K' Văn T), sinh năm 1987, ở thôn 3, xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc là đối tượng đang có tiền án: ngày 28/7/2009, T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 20 năm tù, về tội “Giết người” tại bản án số 34/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2021. Trong thời gian chưa được xóa án tích, T cùng đồng bọn tiếp tục phạm tội mới, cụ thể như sau:

KHáng 10 giờ ngày 20/9/2022, T đi đến nhà của Ngô Thanh H1, sinh năm 1980, ở thôn 2, xã Đông Giang (là vợ của T) để uống rượu cùng với H1 và K Văn L (Nhí), sinh năm 1998, ở thôn 2, xã Đông Giang. KHáng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang uống rượu T gọi điện bằng ứng dụng Facebook Messenger của T đến tài khoản Facebook Messenger của bà Bờ Đàm Thị D, sinh năm 1981, ở thôn 2, xã La Dạ (D là vợ cũ của T, không đăng ký kết hôn) để rủ nhậu. Cùng lúc này, bà D đang nhậu cùng với ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984, ở thôn 2, xã Đông Giang; bà Bờ Đàm Thị N (Hép), sinh năm 1980 và bà Lo Thị Hâm, sinh năm 1979, ở thôn 2, xã La Dạ tại nhà của bà N. Khi T gọi điện thì bà Hâm đang đi mua rượu, bà N đi xuống bếp làm mồi nhậu, ông T và bà D ngồi uống rượu tại gian nhà trước. Thấy T gọi điện tới, bà D bắt máy hỏi: “Có gì không T”, T nói: “Đang ở đâu vậy, đi qua đây nhậu với anh”, bà D trả lời: “Em có chồng rồi, em không đi đâu”. Ông T ngồi kế bên nói bà D đưa điện thoại ông T nói chuyện sau đó ông T cầm điện thoại của bà D nói: “Mày

có phải thằng T không, mày muốn gì gặp tao, thích gì cũng gặp tao luôn”, T nói: “Tôi với anh đâu có thù oán gì”, ông T nói: “Tao chỉ nói cH mày biết, hồi xưa con D là vợ mày, giờ nó là vợ tao, mày muốn gì, thích gì mày gặp tao, tao là T chó nè”. Nghe vậy, T hỏi H1: “T chó là ai dượng”, H1 nói: “T là ở Đông Giang này”, H1 lấy điện tHại của T nói: “T, sao mày kiếm chuyện với nó, nó làm gì đâu mà kiếm chuyện”, ông T nói: “Cả mày nữa H1 rụng, tao bẻ răng cả mày với nó luôn”, H1 nói: “Mày muốn gì mày về đây”, ông T nói: “Tao đang đang ở La Dạ thích qua chém thì chém”, H1 trả lời: “Mày chờ đó tao qua” rồi tắt điện tHại. Sau khi tắt điện tHại, H1 nói với T: “Tao phải chém nó cH bằng được, mình không chém nó thì nó cũng chém mình”, T nghe vậy nên cũng muốn đi theo H1 để chém ông T, thấy H1 đứng dậy đi thì T nói: “Để con chở dượng đi”, H1 đồng ý, T đi ra lấy xe mô tô (không rõ biển số, do T mượn của người chủ thuê T làm việc tại thôn Ma Bó, xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng – không xác định được lai lịch của người này) điều khiển chở H1 ngồi sau chạy về hướng xã La Dạ để tìm ông T chém, L dọn dẹp chỗ nhậu xong thì chạy theo sau mục đích để ngăn cản đánh nhau do sự việc xảy ra nhanh, L không kịp can ngăn tại chỗ nhậu (L không tham gia bàn bạc về việc đi chém ông T). Khi T chở H1 đến cầu Sông Rung, thuộc xã Đông Giang thì H1 nói: “Về lấy mã tấu” nên T chở H1 chạy về nhà của T lấy một cây dao tự tạo bằng Inox dài kHảng 60cm làm hung khí cầm theo rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H1 chạy đến xã La Dạ để tìm ông T chém.

Đến kHảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi T chở H1 đến nhà bà N, T xuống xe cầm dao đi vào la lớn: “Mày có phải là thằng T chó không, tao chém chết mày”, bà D nghe vậy thì Hảng sợ nên chạy trốn. Lúc này, ông T đang ngồi mặt quay ra hướng đường ĐT 711, H1 đứng ở ngoài xe mô tô hỗ trợ, T cầm cây dao tự tạo xông vào chém về phía người ông T, ông T né được nên không trúng. Bị chém, ông T đứng dậy bỏ chạy ra sau bếp, nấp sau lưng bà N, bà N nắm áo T cản lại không cH đánh nhau, thấy ông T bỏ chạy T tung người, tiếp tục đuổi theo ông T, khi chạy ra đến sân phía trước nhà thì ông T bị té ngã ngửa, T đuổi theo kịp, dùng cây dao tự tạo chém hướng từ trên xuống, ông T đưa tay trái lên đỡ thì trúng cánh – khuỷu tay trái, T tiếp tục chém thêm một cái nữa thì trúng vào cẳng chân phải của ông T gây thương tích. Thấy ông T bị T chém, bà N tri hô thì T không chém nữa mà cầm cây dao chạy ra ngoài đường rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã Đa Mi. Lúc này, H1 đi vào lấy khăn trùm đầu quần vào vết thương ở chân của ông T, H1 nói: “Đó, mày chọc chi, mày chọc nó chi cH nó chém” rồi H1 đi ra ngoài đường thì thấy L chạy xe mô tô đến nên H1 nhờ L chở đi về nhà. T điều khiển xe mô tô bỏ chạy ngang vực núi ở xã Đa

Mi (không xác định được vị trí) thì ném bỏ cây dao tự tạo là hung khí vừa gây án xuống vực núi rồi điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực thôn Ma Bó, xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để trốn. Ông T được bà N và bà D và một số người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa kHa tỉnh Bình Thuận, đến ngày 27/9/2022 thì xuất viện.

Quá trình điều tra, T bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 30/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định truy nã bị can đối với T, đến ngày 10/02/2023 T bị bắt theo Quyết định truy nã.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 559/2022/TgT ngày 13/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của ông Nguyễn Minh T như sau:

- Vết thương – chấn thương mặt sau cánh – khuỷu tay trái, gãy hở lồi cầu ngoài xương cánh tay trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện khuỷu cẳng tay trái vận động bình thường, để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ hình vòng cung kích thước: 11 x 0,4 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21% +2%.

- Vết thương – chấn thương 1/3 dưới mặt trước – trong cẳng chân phải, gãy hở độ IIIA 1/3 dưới xương chày phải đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện vết thương dài 12cm còn 07 mũi chỉ, còn bột đui – cẳng – bàn chân phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 15% + 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cH ông Nguyễn Minh T hiện tại là: 36% (Ba sáu phần trăm).

- Các vết thương – Chấn thương do vật sắc gây ra.

- Các vết thương – Chấn thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Một cây dao tự tạo bằng Inox dài kHảng 60cm mà K Văn T dùng làm hung khí chém gây thương tích cH ông Nguyễn Minh T, sau khi xảy ra sự việc, T đã vứt bỏ ở vực núi xã Đa Mi (không rõ nơi vứt bỏ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc không thu giữ được.

- Một xe mô tô không rõ biển số, do K Văn T mượn của người chủ thuê T làm việc tại thôn Ma Bó, xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (không xác định được lai lịch của người này) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc không thu giữ được.

Về dân sự: Ông Nguyễn Minh T yêu cầu K Văn T và Ngô Thanh H1 bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất ngày công lao động và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. K Văn T tác động mẹ ruột là bà K Thị H3, sinh năm 1965, ở thôn 3, xã Đông Giang bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với K Văn T. Ngô Thanh H1 không bồi thường ch ông T.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSHTB ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo K Văn T và Ngô Thanh H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c KHản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo K Văn T và Ngô Thanh H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm c KHản 3 Điều 134; Điểm b, s KHản 1, KHản 2 Điều 51; Điểm h KHản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với K Văn T.

Xử phạt: K Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng Điểm c KHản 3 Điều 134; Điểm s KHản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với Ngô Thanh H1.

Xử phạt: Ngô Thanh H1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của các bị cáo là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ch các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến Hặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều kHán áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: KHáng 15 giờ 30 phút ngày 20/9/2022, sau khi xảy ra cãi nhau qua điện tHại với ông Nguyễn Minh T, K Văn T điều khiển xe mô tô chở Ngô Thanh H1 đi về nhà T lấy một cây dao tự tạo bằng Inox dài kHáng 60cm làm hung khí rồi cả hai chở nhau đi tìm ông Nguyễn Minh T để chém. Đến kHáng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi đến nhà bà Bờ Đàm Thị N ở thôn 2, xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, nơi ông T đang nhậu cùng bà N và một số người khác. Tại đây, cả hai xuống xe mô tô, H1 đứng ngoài đường gần xe mô tô, T cầm cây dao chạy vào đuổi chém ông T làm ông T bị té ngã ngửa, thấy T bỏ chạy, T cầm dao rượt đuổi chém một cái hướng từ trên xuống về phía ông T, ông T đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng cánh – khuỷu tay trái, T tiếp tục chém thêm một cái nữa thì trúng vào cẳng chân phải của ông T gây thương tích. Tỷ lệ thương tích của ông T qua giám định là 36%.

Bị cáo Ngô Thanh H1 tuy không trực tiếp chém gây thương tích cH ông Nguyễn Minh T nhưng H1 là người khởi xướng việc đi chém ông T, H1 cũng là người nói T về nhà lấy cây dao tự tạo làm hung khí gây án, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo Ngô Thanh H1 cùng với bị cáo K Văn T đi tìm và chém ông T gây thương tích là “có tính chất côn đồ”, khi T dùng dao tự tạo chém ông T gây thương tích thì H1 đứng bên ngoài hỗ trợ về mặt tinh thần. Do đó, Ngô Thanh H1 là đồng phạm với K Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, với các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, i kHán 1, điểm c kHán 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c kHán 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “1. “*Người nào cố ý gây thương tích Hặc gây tổn hại cH sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% Hặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm Hặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, ...hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích Hắc gây tổn hại cH sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k Hãn 1 Điều này”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là Hãn toàn đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù, bản thân các bị cáo nhận thức được việc dùng dao tự chế tác động vào cơ thể người khác sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí gây nguy hiểm đến tính mạng, tuy nhận thức rõ điều này nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, để mặc hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở T công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung.

Xét đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, do đó cần đánh giá vai trò, vị trí, hành vi của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Cụ thể:

Đối với bị cáo K Văn T, bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém bị hại 02 cái vào tay và chân, gây thương tích cH bị hại qua giám định là 36%. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn phải truy nã gây khó khăn trong quá trình điều tra, bị cáo đã bị kết án và chấp hành án phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện việc xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở T công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung.

Đối với bị cáo Ngô Thanh H1 tuy không trực tiếp chém gây thương tích cH bị hại nhưng bị cáo là người xúi dục, kích động, thúc đẩy bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét các bị cáo T khản khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s kHán 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo K Văn T đã bồi thường thiệt hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, có cha ruột là K Văn V và ông ngoại là K' Văn Bé được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có bà ngoại là K' Thị Hiem được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b kHán 1, kHán 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh H1. Đối với bị cáo K Văn T đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h KHán 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về xử lý vật chứng : Đối với 01 cây dao tự tạo bằng Inox dài kHáng 60cm mà K Văn T dùng làm hung khí chém gây thương tích cH ông Nguyễn Minh T, sau khi xảy ra sự việc, T đã vứt bỏ ở vực núi xã Đa Mi (không rõ nơi vứt bỏ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc không thu giữ được, nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô không rõ biển số, do K Văn T mượn của người chủ thuê T làm việc tại thôn Ma Bó, xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (không xác định được lai lịch của người này) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc không thu giữ được, nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận của gia đình bị cáo K văn T số tiền bồi thường 30.000.000đồng. Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét.

[7]. Về những vấn đề khác:

Đối với K Văn L là người có mặt khi K Văn T và Ngô Thanh H1 khiêu khích đánh nhau với ông Nguyễn Minh T nhưng L không tham gia bàn bạc và cũng không cùng chung mục đích về việc đi chém ông T cùng với T và H1. Khi T và H1 đi tìm ông T để chém thì L điều khiển xe mô tô đi sau để tìm can ngăn. L cũng không có hành vi gì khác để giúp sức Hặc hỗ trợ T và H1 trong việc chém gây thương tích cH ông T. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý K Văn L là đồng phạm với K Văn T và Ngô

Thanh H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cơ quan điều tra không khởi tố; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không truy tố là phù hợp nên Tòa không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c KHản 3 Điều 134; Điểm b, s KHản 1, KHản 2 Điều 51; Điểm h KHản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với bị cáo K Văn T (tên gọi khác: K' Văn T).

Căn cứ vào Điểm c KHản 3 Điều 134; Điểm s KHản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với bị cáo Ngô Thanh H1.

1. Tuyên bố: Các bị cáo K Văn T (tên gọi khác: K' Văn T) và Ngô Thanh H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: K Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

Xử phạt: Ngô Thanh H1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo K Văn T và Ngô Thanh H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2023).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án Hặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Tâm